

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẾN CẦU
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 35/2017/HS-ST
Ngày 23-9-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN CẦU – TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trang Thái Châu.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hồng Phúc;

Ông Nguyễn Thành Tới.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Tiến Danh – Thư ký Toà án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu tham gia phiên tòa: Ông Phan Minh Đông - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2017, tại trường Tiểu học thị trấn Bến Cầu, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 31/2017/TLST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Q, sinh năm: 1990 tại huyện Y, tỉnh Tây Ninh. Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Khu phố X, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Tây Ninh; số CMND: 290964xxx; nghề nghiệp: không có; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Kinh; con ông Nguyễn Văn T và bà Cao Thị Q; vợ, con: chưa có; tiền sự: Ngày 28-10-2013, bị Công an huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh xử phạt 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Q chưa nộp phạt. Ngày 08-11-2013, bị Ủy ban nhân dân Quận 9, Thành Phố Hồ Chí Minh đưa đi cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng tại Trường Giáo dục đào tạo và Giải quyết việc làm số 3, chưa chấp hành xong thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bến cầu, tỉnh Tây Ninh khởi tố về hành vi phạm tội trước đó nên ngày 26-12-2013 Ủy ban nhân dân Quận 9, Thành Phố Hồ Chí Minh ra Quyết định tạm đình chỉ cai nghiện bắt buộc, hiện tại chưa chấp hành xong; tiền án: Ngày 26-11-2009, bị Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh áp dụng Khoản 1 Điều 194, điểm p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự xử phạt 03 năm tù giam về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ngày 26-02-2014 bị Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh áp dụng Khoản 1 Điều 139; điểm p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46;

điểm g Khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự xử phạt 02 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; bị bắt tạm giam từ ngày 10-6-2017 đến nay. Bị cáo có mặt.

Người bị hại:

- Anh Phạm Thái B (tên gọi khác: Toản), sinh năm 1996. Địa chỉ: Ấp X1, xã Y1, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh “có đơn đề nghị xét xử vắng mặt”.

- Anh Ngô Hoàng Th, sinh năm 1996. Địa chỉ: Ấp X2, xã Y1, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh “có mặt”.

- Anh Nguyễn Thanh T, sinh năm 1987. Địa chỉ: Ấp X4, xã Y2, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh “vắng mặt”.

- Chị Nguyễn Thị T1, sinh năm 1982. Địa chỉ: Ấp X3, xã Y1, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh “có đơn đề nghị xét xử vắng mặt”.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Phạm Thái A, sinh năm 1991. Địa chỉ: Ấp X3, xã Y1, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh “vắng mặt”.

- Anh Đặng Văn K, sinh năm 1980: Địa chỉ: Ấp X3, xã Y1, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh “vắng mặt”.

- Ông Lê Thành T2, sinh năm 1965. Địa chỉ: Số 036, khu phố A, Phường B, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 06 giờ 45 phút ngày 24-3-2017, tại khu phố 3, thị trấn Bến Cầu, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh, Nguyễn Văn Q hỏi mượn xe mô tô biển số: 70C1 – 105.42 của anh Nguyễn Thái B để đến nhà người thân, anh B đồng ý. Khi mượn được xe, Q nảy sinh ý định chiếm đoạt để sử dụng nên điều khiển xe đến huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh để trốn. Ngày 30-3-2017, anh B làm đơn gửi Cơ quan Công an yêu cầu giải quyết. Qua điều tra, xác minh ngày 10-6-2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh bắt tạm giam Q để xử lý về hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Tại Cơ quan điều tra Q thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và còn khai nhận thực hiện 03 vụ trộm cắp xe mô tô trên địa bàn huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: vào khoảng 08 giờ ngày 24-12-2016, Q đi tìm tài sản của người dân để sơ hở trộm bán lấy tiền tiêu xài, khi đến khu phố 2, thị trấn Bến Cầu, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh thấy xe mô tô biển số: 71S2 – 3389 của anh Ngô Hoàng Th đang để trước nhà chị Cao Thị Bé Thơ không người trông giữ, Q vào lén lút lấy xe của anh Th chạy đến khu công nghiệp Tân Phú Trung, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí

Minh bán cho người đàn ông không rõ lai lịch với số tiền 1.000.000 đồng, tiêu xài cá nhân.

Vụ thứ hai: vào khoảng 17 giờ 10 phút ngày 12-3-2017, Q thấy anh Nguyễn Thanh T điều khiển xe mô tô biển số: 70K8 – 0743 nên nhờ anh T chở về nhà, anh T đồng ý. Khi đến tiệm thuốc thú y không biển hiệu tại khu phố 2, thị trấn Bến Cầu, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh, anh T đi bộ vào mua thuốc, Q đứng bên ngoài lên lút lấy xe mô tô của anh T chạy về hướng Thành phố Hồ Chí Minh, khi đến huyện Củ Chi, Q điều khiển xe vi phạm luật giao thông nên bị Công an xã Xuân Thới Thượng, huyện Củ Chi tạm giữ xe. Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh đã trả xe mô tô biển số: 70K8 – 0743 cho anh T.

Vụ thứ ba: vào khoảng 18 giờ ngày 16-3-2017, Q đi tìm tài sản của người dân đề sơ hở trộm bán lấy tiền tiêu xài, khi đến khu vực ấp Thuận Đông, xã Y1, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh thấy xe mô tô biển số: 70C1 – 045.56 của chị Nguyễn Thị T1 đang để trước nhà không người trông giữ, Q vào lên lút lấy xe của chị T1 chạy sang Campuchia bán cho người đàn ông không rõ lai lịch với số tiền 1.000.000 đồng, tiêu xài cá nhân.

Tại các bản Kết luận định giá tài sản số: 79 ngày 28-12-2016, số: 10 ngày 04-4-2017, số: 16 ngày 03-5-2017 và số: 31 ngày 07-7-2017 kết luận: xe mô tô biển số 71S2 - 3389 có giá trị là 1.500.000 đồng; xe mô tô biển số 70C1 – 045.56 có giá trị 3.000.000 đồng; xe mô tô biển số: 70C1 – 105.42 có giá trị 24.300.000 đồng; xe mô tô biển số: 70K8 - 0743 có giá trị 3.500.000 đồng.

Ghi nhận kết quả thu giữ và xử lý vật chứng: xe mô tô biển số: 70C1 – 105.42 và xe mô tô biển số: 70K8 - 0743, đã trả chủ sở hữu xong.

Về bồi thường thiệt hại: anh B, anh T không yêu cầu bồi thường; anh Th yêu cầu bồi thường 1.500.000 đồng, chị T1 yêu cầu bồi thường 3.000.000 đồng, Q chưa bồi thường.

Tại phiên toà, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, vật chứng bị thu giữ như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Tại bản Cáo trạng số: 32/QĐ-KSĐT ngày 08-9-2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh đã truy tố Nguyễn Văn Q, về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” và “Trộm cắp tài sản” được quy định tại điểm đ Khoản 2 Điều 140 và điểm c Khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm đ Khoản 2 Điều 140; điểm p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Xử phạt Nguyễn Văn Q từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng điểm c Khoản 2 Điều 138; điểm o, p Khoản 1 Điều 46; điểm g Khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự. Xử phạt Nguyễn Văn Q từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng Điều 50 của Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt từ 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng đến 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 Bộ luật Hình sự; Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị can Nguyễn Văn Q bồi thường thiệt hại cho các bị hại theo quy định pháp luật.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự và Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự. Ghi nhận kết quả thu giữ và xử lý vật chứng: xe mô tô biển số: 70C1 – 105.42 và xe mô tô biển số: 70K8 - 0743, đã trả chủ sở hữu xong.

Người bị hại: Anh B, anh T, anh Th không yêu cầu bị cáo bồi thường; chị T1 yêu cầu bồi thường 3.000.000 đồng nên buộc bị cáo bồi thường cho chị T1.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bến Cầu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục qui định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi của bị cáo thể hiện: Từ ngày 24-12-2016 đến ngày 24-3-2017 tại khu vực xã Y1 và thị trấn Bến Cầu, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh, Nguyễn Văn Q đã lén lút lấy trộm xe mô tô biển số: 71S2 – 3389 trị giá 1.500.000 đồng của anh Ngô Hoàng Th, xe mô tô biển số: 70K8 – 0743 trị giá 3.500.000 đồng của anh Nguyễn Thanh T, xe mô tô biển số: 70C1 – 045.56 trị giá 3.000.000 đồng của chị Nguyễn Thị T1, tổng giá trị tài sản bị cáo đã trộm là 8.000.000 đồng và lợi dụng lòng tin của anh Phạm Thái B chiếm đoạt xe mô tô biển số: 70C1 – 105.42 của anh B có giá trị 24.300.000 đồng. Ngày 26-02-2014, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh

Tây Ninh xử phạt 02 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm theo qui định tại điểm g Khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự, bị cáo chưa được xóa án tích nhưng tiếp tục phạm tội nên các lần phạm tội mới này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm và là tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự, do đó Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu truy tố bị cáo Nguyễn Văn Q về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c Khoản 2 Điều 138 và tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm đ Khoản 2 Điều 140 Bộ luật hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3]. Vụ án mang tính chất nghiêm trọng. Hành vi nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương, bị cáo có sức khỏe nhưng lười lao động, chỉ muốn hưởng thụ trên sức lao động của người khác. Do đó, cần xử bị cáo một mức án nghiêm khắc và tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

Khi quyết định hình phạt, có xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo đã 03 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trong đó có 02 lần đủ yếu tố chịu trách nhiệm hình sự nên đã phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội nhiều lần được qui định tại điểm g Khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo tự mình nhận tội và khai ra hành vi trộm xe của anh T trong khi chưa bị ai phát hiện là trường hợp tự thú. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được qui định tại điểm o, p Khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt bổ sung, theo qui định tại Khoản 5 Điều 140 và Khoản 5 Điều 138 của Bộ luật Hình sự, thì bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4]. Về trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận anh Phạm Thái B, anh Nguyễn Thanh T, anh Ngô Hoàng Th không yêu cầu bị cáo bồi thường. Chị Nguyễn Thị T1 yêu cầu bị cáo bồi thường 3.000.000 đồng bị cáo chấp nhận nên ghi nhận.

[5]. Về biện pháp tư pháp:

Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bến Cầu đã trả lại xe mô tô biển số 70C1 – 105.42 cho anh Phạm Thái B và trả xe mô tô biển số 70K8 - 0743 cho anh Nguyễn Thanh T xong.

[6]. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, tổng cộng: 500.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Q (tên gọi khác: Bánh Bò) phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” và “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm đ Khoản 2 Điều 140; điểm p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Xử phạt Nguyễn Văn Q 02 (hai) năm tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng Điểm c Khoản 2 Điều 138; điểm o, p Khoản 1 Điều 46; điểm g Khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự. Xử phạt Nguyễn Văn Q 03 (ba) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng Điều 50 của Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Nguyễn Văn Q phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 05 (năm) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10-6-2017.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Văn Q.

2. Biện pháp tư pháp:

Áp dụng Điều 41, 42 Bộ luật Hình sự; Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bến Cầu đã trả lại xe mô tô biển số: 70C1 – 105.42 cho anh Phạm Thái B và trả xe mô tô biển số: 70K8 - 0743 cho anh Nguyễn Thanh T theo Biên bản về việc trả lại tài sản ngày 21-7-2017.

3. Trách nhiệm dân sự:

Áp dụng Điều 42 của Bộ luật Hình sự; Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Buộc bị cáo bồi thường cho chị Nguyễn Thị T1 số tiền 3.000.000 (ba triệu) đồng.

Kể từ ngày chị Nguyễn Thị T1 có đơn yêu cầu thi hành án, nếu Nguyễn Văn Q chưa thi hành án xong tất cả các khoản tiền nêu trên cho chị T1 thì hàng tháng Nguyễn Văn Q còn phải trả cho chị T1 số tiền lãi còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

- Ghi nhận anh Phạm Thái B, anh Nguyễn Thanh T, anh Ngô Hoàng Th không yêu cầu bị cáo bồi thường.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 98 và 99 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo Nguyễn Văn Q phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000

(ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm, tổng cộng 500.000 (năm trăm nghìn) đồng.

Án hình sự sơ thẩm xử công khai, bị cáo Nguyễn Văn Q và anh Ngô Hoàng Th có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh Phạm Thái B, anh Nguyễn Thanh T, chị Nguyễn Thị T1, anh Phạm Thái A, anh Đặng Văn K, ông Lê Thành T2 có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo qui định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Bến Cầu;
- CQCSĐT CA huyện Bến Cầu;
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- C.c THA.DS huyện Bến Cầu;
- CQ Thi hành án hình sự;
- Trại tạm giam;
- Công an cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trang Thái Châu